TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 07/12/2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh.

Ông Nguyễn Thanh Lâm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 439/2018/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Thúy H, sinh năm: 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đại L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn B, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Đại L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B chung sống với nhau vào năm 2003 trên

cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh B chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Chị H và anh B sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 01 năm 2018 cho đến nay.

Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H khai, Chị H và anh B có 01 người con chung tên là: Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 31/12/2004 hiện đang sống chung với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh B nhưng anh B không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Hằng.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với anh B, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị H và anh B là vợ chồng.

Về con chung: Chị H được tiếp tục nuôi con chung tên là: Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 31/12/2004. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Chị H và anh B khai không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Phan Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Văn B và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 20/8/2018 của Công an xã Đại L, huyện Đ. Anh Lê Văn B có đăng ký thường trú tại: ấp H, xã Đại L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là anh Lê Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử nhưng anh Lê Văn B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lê Văn Bảy.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B chung sống với nhau từ năm 2003 đến tháng 01 năm 2018 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh B có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà chung sống với nhau như vợ chồng. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh B là vợ chồng.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 người con chung tên là: Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 31/12/2004 hiện đang chung sống với chị Hằng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án anh B không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Hiện nay cháu Ngân đang sống chung với chị H vẫn đảm bảo tốt về thể chất lẫn tinh thần, nhằm tránh xáo trộn cuộc sống của cháu Ngân, do đó giao cháu Ngân cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung; nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh B có tranh chấp về tài sản chung; nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[5] Đối với lời phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Thúy H và anh Lê Văn B là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Phan Thị Thúy H và anh Lê Văn B có 01 người con chung tên là: Lê Thị Ngọc N, sinh ngày: 31/12/2004.

Giao cháu Lê Thị Ngọc N cho chị Phan Thị Thúy H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Phan Thị Thúy H tự nguyện không yêu cầu anh Lê Văn B phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn B không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Phan Thị Thúy H.

Anh Lê Văn B không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom con để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phan Thị Thúy H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Văn B.

Anh Lê Văn B cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phan Thị Thúy H.

Chị Phan Thị Thúy H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Phan Thị Thúy H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh Lê Văn B có tranh chấp về tài sản chung; nợ chung thì khởi kiện vụ án khác.

[4] Về án phí sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phan Thị Thúy H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0019320 ngày 14/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Phan Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị Thúy H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THAD huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải